

## TỔ CHỨC PHƯỜNG HỘI XƯA VÀ NAY CỦA NGƯỜI MƯỜNG Ở XÃ VĂN MIẾU, HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

HÀ VĂN LINH

Văn Miếu là một trong 40 xã, thị trấn của huyện Thanh Sơn, cách trung tâm huyện lỵ 17 km về phía tây nam. Diện tích tự nhiên là 34,0 km<sup>2</sup> (1), dân số 5.978 người, trong đó dân tộc Mường: 929 hộ, 4.550 người; Kinh: 312 hộ, 1.242 người; Dao: 37 hộ, 178 người (2). Hiện nay xã có 14 xóm gồm: Cát, Liệt, Kén, Mật, Trâu, Trống, Dẹ I, Dẹ II, Xè I, Xè II, Tam Văn, Văn Lâm, Văn Phú và Thành Công.

Trong xã hội truyền thống của người Mường, xóm (*quel*) là đơn vị tổ chức nhỏ nhất, nhiều xóm gộp lại thành một Mường và đặt dưới quyền quản lý của dòng họ quý tộc gọi là *Lang* (3). Từ xưa đến nay trong mỗi xóm của người Mường hình thành những tổ chức phường hội rất đa dạng và đã có sự thay đổi khác nhau giữa truyền thống và hiện tại. Qua tìm hiểu ở xã Văn Miếu, chúng tôi trình bày một số phường hội truyền thống xưa và nay.

### 1. Các tổ chức phường hội trước đây

#### 1.1. Phường lúa (Phường ló)

Là cư dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp, lúa và gạo là thức ăn chính của người Mường (4), nên trước đây khi cuộc sống còn mang tính tự cấp, tự túc là chính thì được mùa hay mất mùa đều có tác động rất lớn đến đời sống của họ. Vì vậy để tương trợ và giúp đỡ nhau trong đời sống, và đặc biệt khi có việc đại sự như hiếu hỷ, làm nhà, người Mường đã thành lập nên các *phường lúa*. Phường này thường có 2 hình thức tập hợp thành viên. Một là theo dòng họ, gia đình; hai là theo nơi cư trú, gồm những người sống trong cùng một xóm không kể là dòng họ hay anh em.

Ở xóm Xè I, trước đây có phường lúa của họ Hà (nhà ông Hà Văn Tuất ngày nay), phường này gồm những gia đình anh em con cháu cùng họ nội có tất cả 9 thành viên. Trưởng họ được bầu là trưởng phường, đây cũng là người có trách nhiệm đứng đầu trong các công việc đại sự của dòng họ. Phường họ qui định mức đóng góp mỗi hộ là 50 kg một vụ và mỗi vụ cho một hộ lấy phường, trên nguyên tắc ưu tiên cho người có “việc” lấy trước, nếu không ai có “việc” thì gấp thăm. Trước khi lập phường, ông trưởng họ báo cho các thành viên trong họ đến họp, đưa ra mục đích của phường và ai muốn tham gia thì đăng ký với trưởng họ. Sau khi phường đã thành lập, theo qui định người được “lấy phường” phải làm một bữa cơm, rượu mời những người chủ gia đình trong phường ăn tại nhà mình. Mức độ ăn uống tùy gia đình lo liệu, không qui định cụ thể. Trước khi lấy phường ông trưởng phường thông báo đến các thành viên biết ngày, giờ để đem lúa đến cân, ông trưởng phường trực tiếp kiểm tra cân, nếu nhà nào thiếu phải bù, nếu lúa chưa sạch phải sàng sảy lại.... Ở bữa cơm này cũng là buổi họp của phường để quyết định xem ai sẽ lấy phường vụ tới. Nếu ai muốn lấy trước phải đề nghị với phường. Nếu là lý do chính đáng thì sẽ được mọi người nhất trí ngay. Ngược lại, không có ai đề nghị và không có lý do chính đáng thì mọi người phải bắt thăm, ai được thì lấy. Mỗi kỳ lấy phường đều được tổ chức sau khi đã gặt hái xong xuôi.

Trường hợp thứ hai: Phường lúa không phải là anh em, người cùng họ, đây là loại phường khá phổ biến ở các xóm. Có nơi mức đóng góp quy định là 50 kg thóc, có

nơi 100 kg. Như ở xóm Cát trước đây, thành viên của phường lúa là những gia đình trong xóm có thể cùng họ, hoặc khác họ, miễn là những hộ đó có nhu cầu và có khả năng tham gia. Phường này có 7 hộ với mức đóng góp 100 kg thóc một vụ và mỗi vụ cho một hộ lấy phường.

Trưởng phường được các thành viên bầu lên, phải là người đứng tuổi, nhanh nhẹn có uy tín với mọi người trong xóm. Phường thành lập là do nhu cầu của các gia đình muốn có sự giúp đỡ nhau trong các công việc lớn như trả nợ, cưới vợ gả chồng cho con, làm nhà... Để thành lập phường tất nhiên phải có người khởi xướng, rồi đại diện các gia đình gặp nhau bàn bạc thống nhất, khi có được 7 hộ trở lên họ họp lại bầu trưởng phường và đưa ra các qui định về mức đóng góp, hình thức xử lý những vi phạm, thể thức lấy phường, v. v... tất cả được ghi lại bằng văn bản do trưởng phường lưu giữ. Trong qui định thường ghi rất rõ: ai vi phạm không nộp thóc cho phường, hoặc bỏ dở, sẽ bị các thành viên trong phường đến nhà bắt lợn, gà, tài sản qui ra bằng số thóc đóng phường (thực tế chưa có trường hợp nào xảy ra). Việc lấy phường là gấp phiếu, nhưng nếu một hộ thành viên có việc đột xuất (hoả hoạn, chết người) thì sẽ được nhường lấy trước, vụ sau mới đến người được phiếu. Đây cũng là hình thức tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, rủi ro, thể hiện tình làng nghĩa xóm ở cộng đồng. Người lấy phường làm cơm rượu mời đại diện các thành viên của phường đến ăn uống.

Qua tìm hiểu, hình thức phường lúa này tồn tại từ xưa và cả ở thời kỳ hợp tác xã nông nghiệp đến ngày nay, điều đó cho thấy rằng nó rất có ý nghĩa đối với gia đình và cộng đồng của người Mường khi lúa vẫn là nguồn lương thực chính của họ.

## 1.2. Phường làm nhà (Phường làm nhà)

Làm nhà là công việc nặng nhọc, khó khăn nhưng phải làm trong một đời người, dân gian có câu "làm nhà, cưới vợ, tậu trâu", là 3 công việc lớn trong đời người, trong cuộc sống gia đình nhất là đối với gia đình nông nghiệp. Ở người Mường làm nhà cũng là 1 việc rất khó khăn, nặng nhọc, những ngôi nhà sàn của họ thường có từ 4 - 5 gian, ở những nhà khá giả hay lang đạo quý tộc có đến 9 - 10 gian. Theo phong tục của người Mường, xóm làng lập ra các phường giúp nhau vật liệu làm nhà và có các quy định riêng. Ví dụ, ngày xưa ở xóm Xê 1 phường làm nhà có qui định như sau: khi trong phường có người làm nhà mỗi gia đình giúp 1 vác nứa làm rui, 3 cây nứa làm đòn tay, 1 cây gỗ đường kính khoảng 7 cm dài 7 m để làm dầm sàn và 20 mét lá cọ. Khi trong xóm có người làm nhà đến báo, trưởng phường thông báo cho mọi người biết. Các thành viên của phường có thể tự ý hoặc cùng nhau lên rừng chặt cây, chặt lá đem về giao nộp ở hộ làm nhà. Trưởng phường là người phải đến kiểm tra nếu nhà nào lấy phải cây cụt ngọn, cây non hoặc lá nhỏ (loại C) sẽ bị trả lại và phải đi lấy cây khác bù vào. Ngoài phần đóng góp theo qui định, mỗi hộ phải cử một người nam hoặc nữ đến giúp việc dựng nhà và lợp nhà. Ở buổi dựng nhà này, chủ nhà mời một bữa cơm, mà tiếng Mường gọi là "ăn vãi".

Hoạt động của phường hội này mang tính cộng đồng cao, nó thể hiện vai trò tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau kể cả vật chất và tinh thần của các thành viên trong xóm, là mối liên kết của tình làng nghĩa xóm.

## 1.3. Phường săn (Phường săn)

Ở xóm Dẹ có một phường săn, trong những dịp nhàn rỗi họ thường đi săn các

loại thú lớn như hươu, nai, lợn rừng, .... Phường có 15 tấm lưới đan bằng sợi dây rừng bền chắc, mỗi tấm dài chừng 10m. Phường săn do một ông trưởng phường đứng đầu gọi là "thầy Đông", đó là người khoẻ mạnh, rất thông thạo địa bàn rừng núi và có nhiều kinh nghiệm về săn bắn, đồng thời biết cúng thần núi. Thẻ thức hoạt động và qui định ở phường săn rất cụ thể, người trong xóm thường là thợ săn, nếu phát hiện được thú rừng ở đồi nào thì báo cho trưởng phường săn biết, ông này sẽ báo đến các thành viên bằng hiệu trống 4 hồi 4 tiếng để đem lưới đi vây. Lưới của các gia đình được nối lại với nhau chằng ra một bên sườn núi mà mọi người dự đoán là nơi con thú sẽ chạy qua để bắt. Khi bắt được thú rừng, mọi người mổ thịt tại cửa rừng, trưởng phường săn làm lễ cúng thần núi (đầu thú để quay lên rừng) sau đó chia phần cho các thành viên đi săn. Việc chia phần được qui định: ông trưởng phường được 1 đùi trước và 1/3 bộ lòng, ông phát hiện ra thú được 1 đùi, người chủ tấm lưới được 1 đùi (lợn vào lưới hộ nào thì hộ đó mới được phần này), nếu lợn 1 tạ trở lên người chủ đâm nhát giáo đầu tiên và người tiếp nhát thứ 2 được mỗi người 1 miếng thịt khoảng 1kg. Còn lại chia đều cho người đi săn, nếu có người chữa thì được thêm 1 phần để khỏi "thủi Wai" nghĩa là khỏi rủi vĩa trẻ con. Theo ông Đình Văn Cống ở xóm Dẹ kể lại, phường săn của ông đã có lần săn được 9 con lợn rừng.

Ngoài các phường hội trên, ở các xóm người Mường nơi đây còn có rất nhiều hoạt động khác mang tính tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất và đời sống như đổi công gặt lúa, cày bừa... Trong việc tang ma như đã thành lệ, mỗi nhà góp 1 kg gạo, cử một người đến giúp việc như lấy củi, lấy lá chuối rừng, đào huyết... phục vụ cho đến hết ngày tang ma. Đó là truyền

thống tốt đẹp, thể hiện tình liên kết chặt chẽ ở cộng đồng người Mường.

## 2. Các phường hội hiện nay

Những thay đổi hiện nay về kinh tế - xã hội đã có tác động lớn đến mọi mặt đời sống của người dân trong các xóm ở Văn Miếu. Điều đó đã tạo nên những cơ sở cho sự hình thành các phường hội với những hình thức tổ chức hoạt động và quy mô khác nhau. Chúng tôi tạm chia ra thành các phường hội sau:

### 2.1. Các phường hội do dân tự tổ chức

+ Hội giúp nhau làm nhà: Hội này giúp nhau tập trung vào 3 việc, đó là giúp công, giúp xi măng và giúp gạch.

- Về hội giúp công: ở xóm Cát có một hội, có 10 gia đình tham gia, gồm những người có nhu cầu làm nhà, kể cả những người là anh em trong họ hoặc hàng xóm với nhau. Trưởng hội được bầu ra là một người nhanh nhẹn, biết những công việc về nhà cửa. Hội quy định: hộ nào làm nhà thì báo đến hội trưởng, sau đó ông này báo cho mọi thành viên biết. Theo quy định mỗi gia đình thành viên phải giúp 5 công, gồm các việc đào đất, san nền, chặt lá cọ, bương, gỗ, dựng, lợp, đan vách ... Thời gian lao động này do trưởng hội quản lý, còn công việc cụ thể do chủ nhà bố trí. Khi đến đóng góp công cho hộ gia đình nào thì các hội viên được mời ăn bữa cơm hôm đầu và bữa cơm kết thúc 5 ngày làm việc.

- Hội xi măng: Mục đích là giúp nhau làm nhà gạch. Hội này ở xóm Kén với 15 gia đình tham gia. Thành viên của hội là những gia đình có nhu cầu xây dựng nhà mới. Hội bầu ra một người trưởng hội. Ở đây người được bầu là ông trưởng xóm (Hà Mạnh Toàn), mà theo họ thì ông này vừa là người có uy tín lại đang làm việc xóm nên làm luôn trưởng hội cho tiện. Hội quy định mỗi người 2 tạ xi măng Hải Phòng,

một năm có 5 lần lấy hội, nhà nào lấy hội sẽ họp luôn ở nhà ấy. Thẻ thức lấy hội là gấp phiếu, nhưng cũng quy định nếu nhà nào đã dự kiến làm nhà thì cho lấy trước, nếu không có ai đăng ký thì phải gấp thăm, người được lấy hội nếu không làm nhà có thể thoả thuận lấy tiền bằng giá xi măng tại thời điểm lấy hội. Người lấy hội năm đó, mời mọi thành viên ăn 1 bữa cơm tuỳ gia đình bố trí.

- Hội làm gạch: cũng là hội nhằm giúp nhau gạch để chuẩn bị làm nhà xây. Hội này tập hợp các thành viên là những gia đình có điều kiện kinh tế khá nhưng chưa làm được nhà.

Qua tìm hiểu thấy ở xóm Liệm và xóm Mật đang có hội này. Ở xóm Mật hội có 5 hộ gia đình tham gia. Hội bầu ra một ông chủ hội là người rất hiểu biết về các quy trình làm gạch (trước đây đã từng đi làm gạch mộc và vào gạch đốt lò thuê). Quy định của hội là mỗi hộ đóng 2,5 vạn viên gạch, gồm toàn bộ quá trình từ khi đóng gạch mộc cho đến khi ra lò. Các thành viên đến làm công dưới sự chỉ đạo của ông trưởng hội, các chi phí khác như mua phen néo, củi, than ... do chủ gia đình lo. Các thành viên đến làm gạch được nhà chủ cho ăn bữa vào và bữa ra, còn trong quá trình làm gạch ăn uống như thế nào là do chủ nhà quyết định, hội không có quy định cụ thể.

- Hội giúp gạo, gà hoặc tiền: Hội này nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau khi có các công việc đại sự như làm nhà, hiếu hỉ. Hội này tuy chung mục đích nhưng mức đóng góp và số thành viên tham gia có sự khác nhau ở từng xóm. Ở mỗi hội đều bầu ra một người trưởng hội, người đó được mọi người cho là có khả năng nói năng, nhanh nhẹn, trung thực, ... Người trưởng hội có trách nhiệm thông báo đến các thành viên khi có hội họp và trực tiếp ghi danh sách, theo dõi việc cân đong đo

đếm... trong mỗi lần lấy hội. Ở xóm Cát đang có 3 hội này, hội thứ nhất gồm có 12 gia đình tham gia mức đóng góp quy định gạo nếp 10 kg, gà 2 kg, đến lượt nhà nào có việc thì trưởng hội báo cho thành viên mang đến, nếu là đám cưới, làm nhà thì ăn cơm với gia đình một bữa. Một năm không quá 4 người lấy, ai đăng ký trước thì được lấy trước. Hội thứ hai gồm có 20 hộ tham gia, đều là các hộ trong một xóm, mức đóng góp gồm: gạo tẻ 10 kg, tiền 15.000 đ, trong một năm cũng cho 4 người lấy, cách thức hoạt động như hội thứ nhất. Hội thứ ba gồm 15 gia đình tham gia, mức đóng góp: gạo tẻ 20 kg, tiền 20.000 đ, một năm quy định cho 2 người lấy hội, cách thức hoạt động như 2 hội trên.

Ở xóm Mật có 4 hội chỉ giúp nhau trong việc cưới hỏi, mỗi hội có từ 15 - 20 hộ tham gia, với mức đóng: 5 kg gạo nếp, 5 lít rượu, 5 kg gà. Khi có việc, trưởng hội báo cho các thành viên đem đến nhà có việc, trưởng hội ghi danh sách, kiểm tra; những người đến góp hội, dự bữa cơm với gia đình. Hội này không quy định số người lấy trong một năm.

- Hội lúa: thành viên cũng là các hộ cùng chòm xóm, hội cũng bầu ra một trưởng hội để ghi danh sách, báo họp, lấy hội và cân lúa. Ở xóm Cát một hội có mức đóng 70 kg với 7 thành viên tham gia, một hội khác đóng 100 kg với 10 thành viên tham gia,.... Tuy mức đóng góp khác nhau nhưng hình thức hoạt động giống nhau. Các hội đều quy định mỗi vụ một người lấy bằng cách gấp phiếu (khi được phiếu các hội viên có thể nhường nhau do tự thoả thuận riêng). Khi đến góp hội, chủ nhà mang rượu, lạc mời mọi người ăn uống và làm thủ tục gấp phiếu cho vụ tới.

- Hội giúp việc: là hình thức phổ biến ở các xóm nhằm giúp nhau trong các công việc hàng ngày, thành viên là những hộ gia đình ở gần nhau trong cùng một chòm

xóm. Ở xóm Cát có một hội 10 người, xóm Mật có một hội 8 người, một hội 13 người, mỗi hội bầu ra một người làm trưởng hội để ghi danh sách quản lý điều hành, tính thời gian khi làm việc, người này do các hội tự chọn. Quy định của hội là giúp nhau 1 ngày công, thời gian 6 tiếng một ngày có nghỉ giải lao 15 phút, việc làm thường là phát rừng, trồng cây, đào ao, chặt gỗ, đào băng chè ... công việc do chủ nhà bố trí, trưởng hội báo cho các thành viên ngày giờ, địa điểm và đôn đốc công việc trong buổi làm, chủ nhà lo nước uống, không mời cơm.

Hội giúp việc thường chỉ gồm một số công việc như giúp cấy: Mùa cấy ở xóm Mật có một hội 10 người, một hội 12 người đi cấy luân phiên cho từng hộ gia đình trong hội; mùa chè có một hội 20 người cũng đi làm luân phiên theo từng hộ, thể thức hoạt động như các hội việc khác, hội bầu ra một người làm trưởng hội để ghi danh sách, báo đi làm và đôn đốc công việc.

- Hội tiên: Hội này rất phong phú và có nhiều mức đóng góp khác nhau. Mỗi hội cũng bầu ra một người làm trưởng hội để ghi danh sách, báo thu tiền, người này thường là người biết tính toán, ngay thẳng, thật thà. Ở xóm Cát có một hội gồm 7 người tham gia, các thành viên là người tự nguyện trong xóm. Hội quy định mức đóng 100.000 đ một người, mỗi tháng có 2 người lấy hội vào ngày 15 và 30. Ở xóm Mật có 2 hội, gồm những người khá giả, có thu nhập cao, một hội có mức đóng là 250.000đ và có 8 người tham gia, quy định mỗi tháng một người lấy hội; còn hội kia có mức đóng cao hơn là 500.000đ một người, có 10 người tham gia. Đây toàn là những người buôn bán ở chợ. Những hội tiên này đều theo thể thức gấp phiếu lấy hội, đến ngày lấy hội trưởng hội báo cho các thành viên mang tiền đến nhà trưởng

hội để nộp, người nộp phải ký vào danh sách của hội. Các hội tiền đều không có quy định ăn uống.

- Hội cùng lớp: Hội này tập hợp 7 anh em là những người học cùng khoá thời PTTH, mục đích của hội là thăm hỏi lúc ốm đau, bệnh tật hoặc giúp nhau các công việc đại sự như hiếu, hỷ, làm nhà. Hội bầu ra một người làm trưởng hội, quy định góp quỹ mỗi người 100.000đ, khi một thành viên có việc, mỗi người góp 20.000đ và quỹ lấy ra 50.000 đ để đến giúp, trưởng hội báo cho các thành viên tập trung đi theo đoàn, nếu đến thăm mừng việc làm nhà, cưới xin thì các hội viên ở lại ăn cơm với gia đình, còn việc tang ma thì chỉ thăm hỏi, chia buồn, không ở lại ăn uống.

- Hội đồng ngũ: là tất cả những người đi bộ đội năm 1974 ở xã, hiện có 22 thành viên, hội này hoạt động như hội cùng lớp.

- Hội người hưu trí: là những người đã tham gia công tác xã hội nay được nghỉ hưu, chỉ thấy có ở xóm Cát với 10 người tham gia. Hội quy định mức đóng góp là 250.000 đ một người một năm, mỗi năm một người lấy hội theo phiếu gấp thăm. Ông tổ trưởng tổ hưu trí được bầu làm trưởng hội.

Góp họ: Họ Hà ở xóm Mật có quy định: mỗi hộ góp 10.000 đ một năm để dùng làm quỹ thăm hỏi những hộ trong họ có rủi ro, ốm đau, mỗi lần 50.000 đ. Ông trưởng họ đứng ra thu tiền và theo dõi chi tiêu, hàng năm khi họp họ thì công khai khoản thu này.

## 2.2. Các phường hội theo tổ chức chính quyền, đoàn thể

Đây là các tổ chức phường hội được hình thành trên cơ sở thành viên của các tổ chức đoàn thể, chính quyền. Tuy nhiên nó không bắt buộc mọi thành viên phải tham gia mà theo khả năng và tự nguyện.

- Hội thanh niên: là hội do các thanh niên nam nữ lập ra để giúp đỡ nhau các công việc như cưới vợ, cưới chồng, v. v...

+ Giúp việc: Xóm Mật có 3 tổ, mỗi tổ có từ 10 - 15 người là các thanh niên nam, nữ, mục đích là giúp nhau công việc của gia đình. Hội quy định mỗi nhà góp một ngày công, mọi công việc do gia đình hội viên yêu cầu. Hội bầu một người tổ trưởng, một người tổ phó để cùng nhau quản lý, đôn đốc khi làm việc, người được bầu phải là thanh niên nhanh nhẹn hoạt bát được mọi người tín nhiệm.

+ Giúp cưới: có 2 hình thức tổ chức khá đặc biệt, có hội chỉ riêng nam giới, có nơi có cả nam và nữ. Xóm Cát và xóm Mật có 2 hội gồm những thanh niên nam chưa vợ lập nên. Mục đích của hội là giúp đỡ nhau khi cưới vợ. Ở Cát có 8 thanh niên tham gia, mức đóng góp là 5 kg gà, 5 kg gạo nếp và 3 lít rượu; ở xóm Mật có 16 người tham gia, mức đóng góp là 2 kg gà, 5 lít rượu, 5 kg gạo nếp. Hội này đã có 10 người cưới và lấy hội. Ở xóm Kén có hội thanh niên gồm cả nam và nữ chưa vợ chưa chồng tham gia, hiện có 25 người, mức quy định đóng góp 3 kg gà, 5 lít rượu, 5 kg gạo nếp, hội này năm 2001 có 7 người cưới. Hội quy định trường hợp là nữ đi lấy chồng thì bố mẹ người đó phải đứng ra đóng góp trả cho hội và được bố mẹ ủng hộ.

Mỗi hội đều bầu ra một tổ trưởng, một tổ phó để ghi danh sách và báo cho mọi thành viên chuẩn bị. Khi các thành viên mang đồ đóng góp đến nhà có việc thì kiểm tra, cân đong đo đếm. Các thành viên của hội đều dự bữa cơm cưới cùng gia đình.

- Hội phụ nữ: Hội đều do chị em phụ nữ trong các chi hội lập ra, cũng quy định các hình thức đóng góp, hoặc theo mục đích tham gia hội.

+ Hội giúp nhau khi có công việc: Xóm Mật có một tổ 8 chị tham gia, mức hội quy định là 10 kg gạo tẻ, 10.000 đ và một ngày công khi có các công việc hiếu hỷ, làm nhà. Hội cũng có một tổ trưởng do các thành viên bầu ra. Một hội khác có 17 chị tham gia. Hội quy định đóng góp 5 kg gạo nếp, 5 lít rượu, 2 kg gà và 20.000đ để giúp nhau khi làm nhà, hiếu hỷ. Quy định tối đa một năm chỉ được 6 người lấy theo vụ lúa. Thế thức hoạt động như hội trên.

+ Hội tiên: nhằm mục đích giúp nhau về chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Xóm Mật có 4 hội, ba hội quy định đóng góp 50.000đ một người, một tháng 2 người lấy vào ngày 15 và 3; còn một hội quy định mức 100.000đ một người, một tháng một người lấy hội. Xóm Cát có một hội gồm tất cả thành viên phụ nữ trong chi hội, quy định mức đóng góp là 20.000 đ một người, chỉ được 4 người lấy trong một năm. Ở các hội này đều gấp phiếu lấy lượt, trưởng hội được bầu là các chi hội, tổ trưởng tổ phụ nữ ở xóm.

- Hội nông dân: Hội viên cũng là người của các chi hội nông dân. Hội này ở xóm Xè 1 có 30/45 hội viên nông dân tham gia. Hội quy định mức đóng góp 20.000 đ một người, một năm cho 8 người được lấy hội bằng hình thức gấp phiếu, mục đích là giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Hội trưởng được bầu cũng là chi hội trưởng hội nông dân ở xóm.

- Hội cựu chiến binh (CCB): thành viên tham gia đều là hội viên hội CCB, ở 3 xóm Cát, Mật, Xè 1 thì các hội viên đều tham gia. Mức đóng góp quy định 50.000đ một người mỗi năm 2 người lấy hội theo hình thức gấp phiếu.

Hội trưởng được bầu làm trưởng hội. Khi lấy hội đều tổ chức bữa ăn do người được lấy hội mời. Ở xóm Xè 1 có quy định mức ăn rất cụ thể: thịt lợn 0,3 kg, lòng lợn

0,2 kg, đậu 0,1 kg, gạo 0,2 kg cho một người và rượu 1 lít cho 1 mâm 6 người, còn các khoản khác tùy gia chủ.

Trường hợp ở xóm Kén các thành viên hội CCB còn lập ra phường lúa với 23 người tham gia, mức đóng góp là 30 kg một người, mỗi năm cho 2 người lấy hội. Khi lấy hội không phải tổ chức ăn cơm mà chỉ uống rượu lạc và bỏ phiếu gấp thăm cho người lấy vụ tới.

- Hội tổ dân quân: hội viên là các thành viên nam nữ trong tổ dân quân. Ở xóm Mật có một hội gồm 18 người trong tổ tham gia, quy định của hội này là làm giúp một ngày công cho các thành viên, công việc do chủ nhà yêu cầu, bố trí. Trưởng hội là tổ trưởng tổ dân quân, hội còn quy định khi làm việc ở gia đình nào, thì gia đình đó phải đóng 20.000 đ cho hội để chi vào việc tổng kết năm. Hội này đã giúp làm việc cho 15 hội viên trong hội, hội không ăn cơm khi làm cho gia đình.

### 3. Một vài nhận xét

Qua trình bày ở trên, chúng ta thấy được sự đa dạng của các tổ chức phường hội ở Văn Miếu, tính đa dạng không chỉ biểu hiện ở các loại phường hội, thành phần tham gia, mức đóng góp hay cách thức hoạt động mà còn thể hiện ở từng người, từng hộ với sự tham gia các hội và các mức đóng góp khác nhau. Mỗi gia đình hoặc mỗi thành viên trong gia đình cũng có thể tham gia vào các hội khác nhau như con tham gia hội thanh niên, bố tham gia hội CCB, mẹ tham gia hội phụ nữ ...

Các phường hội này từ trước đến nay hình thành chủ yếu trên cơ sở tập hợp các thành viên trong cùng một xóm, kể cả người cùng dòng họ với nhau. Với mục đích chính là tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong các công việc đại sự và phát triển kinh tế gia đình. Cũng đúng như khi nghiên cứu về môi trường xã hội của người

Việt ở đồng bằng Bắc Bộ, giáo sư Diệp Đình Hoa cũng đã chỉ ra rằng các tổ chức phường hội làng xã người Việt cũng rất đa dạng. Các thiết chế phi quan phương ấy chủ yếu hình thành trên cơ sở tập hợp các thành viên trong cùng làng xóm (5). Đó là những mối liên kết theo địa vực thể hiện tình làng nghĩa xóm ở người Việt.

Tóm lại, trên đây chúng tôi đã trình bày các phường hội truyền thống xưa và nay ở người Mường xã Văn Miếu, tuy chưa đầy đủ, nhưng ở bài viết cũng đã nêu lên được một số phường hội trước đây và ngày nay trong cộng đồng người Mường, các phường hội đó rất đa dạng, phong phú với cách thức tập hợp hội viên, tổ chức, mức quy định đóng góp, hình thức hoạt động và thể hiện trên các mục đích khác nhau. Các thiết chế phi quan phương này đã góp phần tạo nên mối liên kết ngày càng chặt chẽ trong cộng đồng thôn xóm của người Mường, làm cho những giá trị truyền thống trong việc giúp đỡ lẫn nhau ngày càng phát triển tốt đẹp hơn. Đây cũng là vấn đề còn ít được tìm hiểu ở các vùng và các dân tộc ở nước ta, hy vọng rằng bài viết sẽ có nhiều ý nghĩa trong công tác nghiên cứu về loại hình tổ chức này.

### Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, *Niên giám thống kê năm 1999*, NXB Thống kê, H, tr. 36.
2. UBND xã Văn Miếu, *Số liệu thống kê hộ khẩu*, Kinh tế - Xã hội, 1/1/2002.
3. Nguyễn Từ Chi, *Góp phần tìm hiểu văn hoá tộc người*, NXB Văn hoá Thông tin, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, H, 1996, tr. 41.
4. Cusinier, *Người Mường địa lý nhân văn và xã hội học*, NXB Lao động, H, 1995, tr. 171.
5. Diệp Đình Hoa, *Người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ*, NXB Khoa học xã hội, H, 2000, tr. 521.